

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*(Sẽ được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung
(nếu có) theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 10
Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020)*

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
2	Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (kèm theo Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết).
3	Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
4	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2024; Kế hoạch nhiệm vụ SXKD và ĐTXD năm 2025.
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Định hướng hoạt động năm 2025.
6	Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ BKS năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025.
7	Tờ trình thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
8	Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2024.
9	Tờ trình về Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025.
10	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2025 và BCTC năm 2025.
11	Dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



**1.
CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Địa điểm: Hội trường Tầng 2, Trụ sở chính của Công ty - Số 498

Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	08h30÷08h40	Đón tiếp Đại biểu & Cổ đông.	Ban tổ chức, Ban phục vụ
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách Cổ đông tham dự họp.	Ban KTTCCĐ
		Phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.	Ban chuẩn bị tài liệu
2	08h40÷09h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo KTTCCĐ tham dự họp và Tuyên bố khai mạc họp ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ, Ban tổ chức
		Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
		Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
3	09h10÷10h10	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2024; Kế hoạch nhiệm vụ SXKD và ĐTXD năm 2025.	TGĐ
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Định hướng hoạt động năm 2025.	HĐQT
		Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ BKS năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025.	BKS
		Tờ trình thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.	HĐQT
		Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2024.	HĐQT
		Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025.	HĐQT
		Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2025 và BCTC năm 2025.	BKS
		Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).	ĐHĐCĐ
4	10h10÷10h25	ĐHĐCĐ thảo luận.	ĐHĐCĐ
5	10h25÷10h35	Phát biểu của Cổ đông lớn (nếu có).	EVNGENCO2

6	10h35÷10h40	Cập nhật tình hình cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ
7	10h40÷10h50	Biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	ĐHĐCĐ
8	10h50÷11h05	Nghỉ giải lao.	ĐHĐCĐ
9	11h05÷11h15	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Ban kiểm phiếu
10	11h15÷11h25	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	Thư ký Đại hội
		Thông qua biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	Đoàn Chủ tịch
11	11h25÷11h30	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



2.
QUY ĐỊNH
THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

Phủ Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**QUY ĐỊNH THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy định thẻ lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

1. Các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp tại cuộc họp.

2. Những nội dung sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 12 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành:

- a. Quy định thẻ lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức tại cuộc họp.
- b. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu (không quá 05 (năm) người).
- c. Chương trình cuộc họp.
- d. Những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình của chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- e. Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp.
- f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định.

3. Cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ, sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ), Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) cùng với tài liệu họp khác theo quy định.

Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty, họ tên Cổ đông, mã số biểu quyết, số đăng ký sở hữu¹ cùng ngày cấp, số cổ phần sở hữu, tổng số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết, các nội dung biểu quyết.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- a. Cách thức biểu quyết:

¹ Cổ đông tổ chức là số đăng ký kinh doanh; Cổ đông cá nhân là CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ...

- Khi Đoàn Chủ tịch hoặc Ban tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2 (trừ mục 2.d)** thì Cổ đông **“GIO”** Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ) để biểu quyết.

- Khi Đoàn Chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2.d** thì Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết của mình trên Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) bằng cách lựa chọn **đánh dấu “X” (hoặc “√”)** vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Thẻ biểu quyết hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty, thẻ màu đỏ và trên thẻ có các nội dung như được nêu tại **mục 2.a, 2.b, 2.c, 2.e**.

c. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty.

- Nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

d. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra.

- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty.

- Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

- Phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào nhiều hơn 01 (một) ô.

Trong trường hợp Cổ đông lựa chọn đánh dấu nhầm ô thì **khoanh tròn “X”** (hoặc “√”) và lựa chọn lại ô khác phù hợp.

5. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu phiếu biểu quyết và kiểm đếm từng nội dung theo quy định.

Kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu lập thành biên bản và công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kết quả kiểm phiếu và tất cả phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và giải quyết ngay tại cuộc họp.

6. Quy định thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Phủ Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2025

THẺ BIỂU QUYẾT
(THẺ MÀU ĐỎ)

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:
Mã số biểu quyết:
Số ĐKSH¹:, ngày cấp
Số cổ phần sở hữu: cổ phần.
Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.
Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.
Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.
- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.
- Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ.
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.

¹ ĐKSH: Số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, CCCD, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(PHIẾU MÀU XANH)

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.

Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2024 theo Báo cáo số 842/BC-SBH ngày 04/4/2025.			
2	Thông qua Kế hoạch nhiệm vụ SXKD và ĐTXD năm 2025 theo Báo cáo số 842/BC-SBH ngày 04/4/2025.			
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Định hướng hoạt động năm 2025 theo Báo cáo số 834/BC-SBH ngày 04/4/2025.			
4	Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ BKS năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 theo Báo cáo số 837/BC-BKS ngày 04/4/2025.			
5	Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 833/TTr-SBH ngày 04/4/2025.			
6	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 833/TTr-SBH ngày 04/4/2025.			
7	Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 833/TTr-SBH ngày 04/4/2025.			
8	Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2024 theo Báo cáo số 832/BC-SBH ngày 04/4/2025.			
9	Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 theo Tờ trình số 831/TTr-SBH ngày 04/4/2025.			
10	Thông qua việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2025 và BCTC năm 2025 của Công ty theo Tờ trình số 838/TTr-BKS ngày 04/4/2025.			

Ghi chú: Cổ đông/Đại diện Cổ đông lựa chọn đánh dấu "X" (hoặc "√") vào một trong các ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" để biểu quyết từng nội dung được nêu ở trên.

¹ ĐKSH: Số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, CCCD, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



3.
QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

**CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3. Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả Cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo danh sách Cổ đông đã được Trung tâm Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt theo quy định để tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

2. Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 3. Trật tự cuộc họp

Cổ đông và khách mời đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải tuân thủ các quy định sau:

1. Trang phục tham dự họp phải chỉnh tề, nghiêm túc.
2. Khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) đã quy định hoặc do Ban tổ chức hướng dẫn.
3. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp (tắt điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng), giữ gìn trật tự, không gây ồn ào.
4. Không mang vũ khí, chất cháy, nổ vào phòng họp.

CHƯƠNG II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp

1. Cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (*Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu*) và Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự họp trình Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký dự họp. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho Cổ đông tham dự họp.

2. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến của mình bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch hoặc giơ tay phát biểu tại cuộc họp. Cổ đông sẽ được phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4. Cổ đông khi phát biểu cần phải chuẩn bị trước nội dung để phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Cổ đông không được nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước đó. Thời gian phát biểu của mỗi Cổ đông không quá 03 phút/lần.

5. Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền thực hiện các thủ tục đăng ký ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và có quyền tham gia họp ngay sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ

1. Ban tổ chức do HĐQT quyết định thành lập. Ban tổ chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo đúng thể lệ, Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ về thủ tục tham dự, số cổ phần của Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về các kết quả trong công tác kiểm tra, lập biên bản kiểm tra tư cách của các Cổ đông tham dự họp; báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và số lượng Cổ đông tham dự họp. Bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký dự họp của Cổ đông và biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị Đoàn Chủ tịch về việc những Cổ đông đến tham dự họp nhưng Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận thấy không đầy đủ tư cách tham dự họp để Đoàn Chủ tịch giải quyết.

4. Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ do HĐQT quyết định thành lập. Ban chuẩn bị tài liệu có trách nhiệm chuẩn bị Tài liệu họp; phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho Cổ đông; phát Tài liệu họp cho đại biểu tham dự họp. Ban phục

vụ thực hiện công tác lễ tân, tiếp đón và những công việc khác theo sự phân công của Ban tổ chức.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tọa Đại hội điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung, chương trình nghị sự, các quy định và các quy chế đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội chủ trì cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ và các vấn đề liên quan khác trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu Cổ đông dừng phát biểu ý kiến nếu nội dung phát biểu không đúng nội dung, chương trình của cuộc họp hoặc vượt quá thời gian cho phép.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự và đảm bảo cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải đáp các ý kiến thảo luận của Cổ đông hoặc phân công cán bộ có trách nhiệm trả lời, làm rõ tại cuộc họp.

7. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình diễn ra họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung của cuộc họp vào trong Biên bản và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu (không quá 05 (năm) người) do Đoàn Chủ tịch đề cử và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn về công tác biểu quyết các nội dung theo chương trình họp.

3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của Cổ đông và tổ chức kiểm đếm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

4. Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về hiệu lực pháp lý của các kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty và điểm a khoản 8 Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty).

2. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sẽ lần lượt được nghe những nội dung về các Báo cáo, các Tờ trình theo chương trình của cuộc họp, thảo luận và biểu quyết thông qua những nội dung trên.

3. Việc biểu quyết thông qua những nội dung trong chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được thực hiện theo Quy định thể lệ biểu quyết.

Điều 10. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được Thư ký Đại hội ghi vào trong Biên bản của cuộc họp.

2. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được Thư ký Đại hội đọc và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Điều 11. Các điều khoản khác

1. Các vấn đề khác về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trì hoãn hay triệu tập lại cuộc họp (nếu có) đều phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của Cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ do các Cổ đông tự túc.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 4 Chương, 12 Điều và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua để tiến hành tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Các nội dung về thành lập các Ban chuẩn bị và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 hiệu lực thi hành theo Quyết định thành lập của HĐQT./.

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



4.
BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG NĂM 2024; KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng
năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 518/NQ-SBH ngày 10/3/2025, 828/NQ-SBH ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Điều hành Kính báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐT XD) năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD VÀ ĐT XD NĂM 2024

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, ngay từ đầu năm Công ty đã cụ thể hóa các mục tiêu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Công ty đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, các nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2024:

I. Tình hình SXKD điện năm 2024:

1. Đánh giá tình hình SXKD của Công ty năm 2024:

Với đặc thù là Nhà máy Thủy điện, sản lượng điện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, lưu lượng nước về hồ và doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện và tham gia thị trường điện. Ngay từ đầu năm 2024, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Bên cạnh đó các Phòng, Ban, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy

động của Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO). Kết quả thực hiện đạt được năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	702,00	499,40	71,14
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,75	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	695,78	495,65	71,24
4	Hệ số khả dụng	%	93,3	96,19	
5	Suất sự cố	%	0,5	0,0	
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	861.056,00	668.557,51	77,64
7	Tổng chi phí	Tr.đồng	530.634,00	362.104,01	68,24
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	330.422,00	306.453,50	92,75
9	Cổ tức	%	15	15	100

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và PCLB.

2. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước:

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước năm 2024 là 150 tỷ đồng, đạt 71% so với kế hoạch năm 2024.

3. Tình hình tham gia thị trường điện:

Công ty đã tuân thủ theo các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và các quy trình, quy định có liên quan đến công tác vận hành hồ chứa. Trong năm 2024, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Doanh thu sản xuất điện (đã bao gồm thuế phí): 627.650,50 triệu đồng.
- Giá điện bán bình quân (đã bao gồm thuế phí): 1.266,32 đồng/kWh.
- Giá điện bán bình quân (chưa bao gồm thuế phí): 1.112,48 đồng/kWh.
- Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (α) 90,1%.

II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tối ưu hóa chi phí:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD - tài chính - ĐTXD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Nâng cao hiệu quả SXKD điện:

a. Tăng doanh thu SXKD điện:

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2024.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí SXKD:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện:

+ Tiết kiệm chi phí vật liệu: 189,97 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 1.299,50 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 4.611,36 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 7.060,06 tr đồng.

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

Đối với công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD, trong năm Công ty đã thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu, với tổng giá trúng thầu so với giá gói thầu giảm 27.662,66 triệu đồng (giá gói thầu: 118.930,98 triệu đồng; giá trúng thầu ký hợp đồng: 91.268,32 triệu đồng).

2. Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện:

- Hệ số khả dụng: $K = 96,19 \%$.

- Suất sự cố: 0%.

- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 3,81 %.

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

- Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện: 0,7728 %.

- Chi phí O&M trên 1MW: 647,53 tr đồng/MW.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- Năng suất lao động theo sản lượng điện thương phẩm: 4,6313 triệu kWh/lao động.

- Năng suất lao động theo Công suất lắp đặt: 0,49 người/MW.

5. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 0,78.

- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 8,077.

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,08.

III. Công tác khác:

1. Công tác lao động, chăm lo đời sống; đào tạo; quản trị tài chính; tiền lương và thu nhập:

- Về công tác lao động, chăm lo đời sống:
 - + Công ty đã phát huy tối đa nguồn nhân lực, tối ưu hóa lao động; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.
 - + Thực hiện công tác nâng lương cho CB-NLĐ đúng kỳ hạn. Đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CB-NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho CB-NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho CB-NLĐ đúng quy định của pháp luật.
- Về đào tạo: Thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các Văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... CB-NLĐ được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.
- Công tác quản trị tài chính: Đã thực hiện tối đa tiền gửi có kỳ hạn. Thực hiện hạch toán các hợp đồng tiền gửi sau khi tiền điện về và thực hiện theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Công tác tiền lương và thu nhập: Thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập của CB-NLĐ phù hợp với mức độ công việc, đảm bảo đúng quy định; luôn đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CB-NLĐ, ổn định việc làm và cải thiện đời sống CB-NLĐ trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

2. Công tác an toàn bảo hộ lao động, PCCN và môi trường:

- Về công tác an toàn, bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch AT-BHLĐ và an toàn VSLĐ, trang bị đầy đủ dụng cụ kỹ thuật an toàn, thiết bị PCCC, thiết bị PCLB, phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện tốt công tác huấn luyện tuyên truyền KTAT-BHLĐ-PCCN.
- Công tác PCCN: Công ty đặc biệt quan tâm công tác phòng chống cháy nổ. Hàng tháng, quý Công ty đều thực hiện kiểm tra đánh giá về công tác PCCN.
- Môi trường: Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt công tác quản lý chất thải nguy hại; Thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường. Báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.

Kết quả Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

4. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác:

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam, ...

B. TÌNH HÌNH ĐTXD

1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

Làm việc và bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

- Công trình đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo Biên bản số 40/2024/NTHT-SD ngày 11/6/2024.

- Hiện nay, đơn vị Nhà thầu thi công phối hợp với Tư vấn Giám sát, Tư vấn QLDA tiếp tục kiểm tra rà soát hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu và quyết toán dự án.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD VÀ ĐTXD NĂM 2025

I. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy sự nỗ lực và đồng thuận của toàn thể CB-NLĐ trong năm 2024, bước vào năm 2025, Công ty quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu tổng quát là đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn và kinh tế theo yêu cầu của NSMO; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do các cấp giao; sản xuất và kinh doanh có lãi; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện cơ chế điều hành của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Công ty bền vững.

II. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong công tác vận hành, sửa chữa lớn, kiểm tu, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các thiết bị liên quan để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát điện, đáp ứng yêu cầu huy động của NSMO. Phấn đấu đạt và vượt sản lượng điện phát 667,00 triệu kWh.

2. Tăng cường công tác dự báo thủy văn, tập trung nghiên cứu, phân tích thị trường điện, tích cực tham gia thị trường điện để có chiến lược chào giá phù hợp nhằm đạt doanh thu cao nhất.

3. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Công ty. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

4. Làm việc với chính quyền địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, vừa thực hiện tốt công tác phát điện vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp trong mùa khô. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa và phối hợp điều hành chống lũ an toàn cho vùng hạ du, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

5. Nâng cao năng lực quản trị trong Công ty; Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD và nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động để SXKD có lợi nhuận, cân bằng tài chính.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

7. Thực hiện tốt công tác PCTT&TKCN, phòng chống lụt bão, công tác ATBHLĐ, PCCN, môi trường, quan trắc, an toàn bảo vệ đập, ...

8. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy trình nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, năng lực quản trị trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Phát huy tính dân chủ của CB-NLĐ trong Công ty.

10. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với cơ quan cấp trên, địa phương. Tăng cường phát triển mối quan hệ với đồng bào vùng công trình Nhà máy thủy điện, vùng hạ du và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh và các điều kiện thuận lợi khác cho công tác quản lý vận hành nhà máy.

11. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, cải cách hành chính nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho SXKD, nâng cao thương hiệu, uy tín Công ty đảm bảo phát triển bền vững.

12. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

III. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025:

1. Về SXKD:

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát là 667,00 triệu kWh và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết, cấp bách phải triển khai năm 2025, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện phát: 667,00 triệu kWh.
- Điện tự dùng: 5,94 triệu kWh, tương ứng 0,89% sản lượng điện phát.
- Sản lượng điện thương phẩm: 661,06 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 821.836,68 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 451.420,69 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 370.415,99 triệu đồng.

Dự kiến xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như trên, tuy nhiên nếu điều kiện thủy văn thuận lợi, Công ty sẽ tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao hơn đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Công ty phân đầu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Sản lượng điện sản xuất: 667,00 triệu kWh.

b. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,89
2	Hệ số khả dụng	%	91,52
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40
4	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	8,08

c. Suất sự cố: 1,5.

d. Năng suất lao động:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025
1	NSLĐ theo sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh/Ng	6,29
2	NSLĐ theo công suất lắp đặt	Người/MW	0,48

3. Về ĐTXD:

a. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

- Tiếp tục làm việc, bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

- Kế hoạch chi phí thực hiện:

+ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW): Kế hoạch chi phí Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, tính toán thủy văn đánh giá hiệu quả dự án và lập báo cáo chủ trương đầu tư với giá trị dự kiến 1,0 tỷ đồng.

+ Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW): Kế hoạch chi phí thực hiện khảo sát và lập hồ sơ bổ sung dự án vào quy hoạch với giá trị dự kiến 0,5 tỷ đồng.

b. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán công trình, ... với giá trị còn lại của dự án là 4,768 tỷ đồng.

IV. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD và ĐTXD, Công ty đã đề ra một số nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty:

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CB-NLĐ.

- Tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD và ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.

- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; Ban đối thoại doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.

- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO2 và EVN, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành; Quyết liệt thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện đạt mức cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư - thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.

- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý; Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa, phối hợp điều hành trong công tác PCLB, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, quy định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho, ...

3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, ...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

4. Giải pháp trong ĐTXD:

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư khác để cùng thực hiện dự án.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý của bộ phận quản lý dự án.

- Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu.

- Kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

5. Nhóm giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- Tổ chức các Hội thi, phong trào Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, đồng viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Ban Điều hành Kính báo cáo trước ĐHĐCĐ và Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, KHVT.



Nguyễn Đức Phú

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
I	Tổng doanh thu	861.055,84	668.557,51	77,64
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	840.566,80	627.650,46	74,67
2	Doanh thu hoạt động tài chính	20.489,04	25.262,26	123,30
3	Doanh thu khác		15.644,79	
II	Tổng chi phí	530.633,64	362.104,01	68,24
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	530.633,64	360.537,50	67,94
2	Chi phí hoạt động tài chính			
3	Chi phí khác		1.566,51	
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	330.422,20	306.453,50	92,75
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	309.933,16	267.112,96	86,18
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	20.489,04	25.262,26	123,30
3	Lợi nhuận khác	-	14.078,28	

PHỤ LỤC 02
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHẢI NỘP NĂM 2024

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Thuế giá trị gia tăng	40.300,57	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.902,57	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.333,15	
4	Thuế tài nguyên nước	50.567,90	
5	Thuế môn bài	3,00	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	17.839,60	
8	Tiền thuế đất, thuê đất	166,27	
9	Thuế khác		
10	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	7.960,42	
	Tổng cộng	151.073,47	

PHỤ LỤC 3
LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO NĂM 2025

Tháng	Dự báo đầu năm 2024		Nước về thực tế năm 2024		Dự báo năm 2025		Thực tế năm 2025 (đến 31/3/2025)
	Q về (m ³ /s)	Tần suất (%)	Q về (m ³ /s)	Tần suất (%)	Q về (m ³ /s)	Tần suất (%)	Q về (m ³ /s)
1	80,00	75	84,43	65,00	82,45	76	83,99
2	31,08	70	40,01	65,00	56,93	55	65,54
3	27,00	70	31,68	67,00	43,21	50	50,08
4	9,89	90	22,26	80	47,21	50	
5	69,57	55	37,22	90	62,66	50	
6	119,65	45	23,13	90	99,79	55	
7	148,83	25	77,07	75	101,33	45	
8	193,02	30	112,82	70	167,82	45	
9	238,89	28	326,16	20	224,15	30	
10	777,67	27	121,25	80	700,92	30	
11	1292,52	20	227,77	90	778,79	30	
12	457,59	40	207,09	65	420,96	45	
	287,14	32	109,24	75	232,18	40	

PHỤ LỤC 4
SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

STT	Thời gian	Năm 2024 (triệu kWh)			Năm 2025 (triệu kWh)			Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %	
1	Tháng 1	33,48	33,48	100,0	34,48	34,48	100,0	
2	Tháng 2	15,31	15,31	100,0	24,87	24,87	100,0	
3	Tháng 3	17,57	17,57	100,0	24,21	22,49	92,9	Đến 31/3
4	Tháng 4	10,36	10,36	100,0	25,15			
5	Tháng 5	30,28	14,02	46,3	27,45			
6	Tháng 6	45,00	15,19	33,8	37,13			
7	Tháng 7	65,00	32,88	50,6	45,55			
8	Tháng 8	80,00	49,77	62,2	69,68			
9	Tháng 9	85,00	116,16	136,7	79,16			
10	Tháng 10	135,00	48,99	36,3	134,15			
11	Tháng 11	130,00	79,62	61,2	125,17			
12	Tháng 12	55,00	66,04	120,1	40			
Tổng cộng		702,00	499,40		667,00	79,65		

PHỤ LỤC 5
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng	
		Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Sản lượng điện sản xuất (Triệu kWh)	667,00	
2	Tự dùng, tổn thất	5,93	
3	Sản lượng điện thương phẩm (Triệu kWh)	661,07	
4	Giá bán điện		
	- Giá Pc	1.040,43	
	- Giá bán điện bình quân	1.216,73	
5	Doanh thu	821.836,68	
	- Doanh thu hoạt động SXKD điện	804.336,68	
	- Doanh thu HĐTC (lãi tiền gửi)	17.500,00	
6	Chi phí	451.420,69	
	Vật liệu	2.666,00	
	Lương và BH		
	- Tiền lương	25.973,94	
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	5.086,21	
	Khấu hao TSCĐ (chưa tính tới việc đánh giá lại tài sản)	148.629,18	
	Dịch vụ mua ngoài		
	- Chi phí mua điện	1.764,00	
	- Các khoản DVMN khác	33.582,95	
	Chi phí SCL	22.861,59	
	Chi phí bằng tiền		
	- Thuế tài nguyên	69.522,60	
	- Phí dịch vụ môi trường rừng	23.801,00	
	- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	8.452,38	
	- Thuế đất	182,89	
	- Lãi tiền vay	-	
	- Ăn ca	946,04	
	- Dự phòng TCMVL		
	- Chi phí bằng tiền khác	107.951,90	
7	Lợi nhuận SXKD điện (bao gồm lãi vay hạch toán chi phí SXKD điện)	370.415,99	
8	Các khoản tăng, giảm giá thành điện		
	Chênh lệch tỷ giá		

	Chênh lệch tỷ giá thực hiện		
	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm		
	Chênh lệch tỷ giá phân bổ		
	Giảm giá thành do thanh lý, nhượng bán vật tư thu hồi		
	Giảm giá thành do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		
9	Lợi nhuận SXKD điện (sau tăng, giảm các khoản trên)	370.415,99	
10	Lợi nhuận SXKD điện (không bao gồm chênh lệch tỷ giá)	370.415,99	
11	Giá thành điện bình quân		
12	HĐ Tài chính (không lãi vay)		
	Doanh Thu		
	Thu LN từ Công ty cổ phần		
	Lãi tiền gửi (ngoài phần đưa mục 5, nếu có)		
	Lãi và phí cho vay lại		
	Khác		
	Chi phí		
	Lợi nhuận		
13	HĐ Sản xuất kinh doanh khác (SX khác, dịch vụ, thu nhập khác)		
	Doanh thu		
	Chi phí		
	Lợi nhuận		
14	Tổng cộng lợi nhuận	370.415,99	
15	Tổng cộng lợi nhuận (không bao gồm chênh lệch tỷ giá)	370.415,99	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



**5.
BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ NĂM 2024; ĐỊNH HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Về việc Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024
và Định hướng hoạt động năm 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 518/NQ-SBH ngày 10/3/2025, 828/NQ-SBH ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 và Định hướng hoạt động năm 2025, với những nội dung như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

1. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2024:

Hội đồng quản trị chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện và đạt được các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, cụ thể:

Stt	Nội dung	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ TH/ KH 2024 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất (tr.kWh)	702,00	499,4	71,14
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	861.056,00	668.557,51	77,64
3	Tổng chi phí (tr.đồng)	530.634,00	362.068,04	68,23
4	Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	330.422,00	306.489,47	92,76

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố xảy ra. Các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa tốt; hệ số tin cậy và khả dụng cao. Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

Năm 2024, sản lượng điện phát 499,40 triệu kWh đạt 71,14% kế hoạch năm do diễn biến thời tiết khó khăn, tình hình thủy văn không thuận lợi. Tổng

doanh thu thực hiện 668.557,51 triệu đồng đạt 77,64% kế hoạch năm. Tổng chi phí thực hiện 362.068,04 triệu đồng đạt 68,23%. Lợi nhuận trước thuế 306.489,47 triệu đồng đạt 92,76% kế hoạch năm.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

Công ty đã thực hiện hoàn thành hầu hết các nội dung mà ĐHĐCĐ đã giao theo Nghị quyết số 1309/NQ-SBH. Riêng các dự án ĐTXD nguồn điện, trong năm 2024 Công ty đã tích cực bám sát Bộ Công Thương, Cục Điện lực - Năng lượng Tái tạo và các cấp có thẩm quyền để các dự án đưa vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII.

b. Đã thực hiện hoàn thành những nội dung tại Nghị quyết số 882/NQ-SBH ngày 10/4/2024, 3148/NQ-SBH ngày 28/11/2024 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2024.

3. Tổng kết các cuộc họp, quyết định và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 05 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 181 lần và ban hành các nghị quyết, quyết định. Nội dung các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

Tình hình tham dự các phiên họp của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Tạng	Chủ tịch	5/5	100%	
2	Ông Vũ Hữu Phúc	Thành viên	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	5/5	100%	
4	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	4/4	100%	Bổ nhiệm lần đầu từ ngày 10/4/2024
5	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên			Bổ nhiệm lần đầu từ ngày 01/12/2024
6	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	2/5	40%	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt họp quý II, IV năm 2024 và cuộc họp ngày 28/11/2024
7	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	5/5	100%	

Các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản tập trung nội dung chính sau:

- Thông qua chương trình, Tài liệu trình ĐHĐCĐ, chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, bất thường lần 01 và lần 02 năm 2024.

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý, quản trị nội bộ của Công ty.

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến Kế hoạch SXKD và ngân sách năm 2024 của Công ty (Danh mục SCL, BCKTKT, PAKT-DT SCL và SCTX, đề cương kỹ thuật, KHLCNT, HSMT, KQLCNT, tạm ứng, thanh quyết toán, quyết toán Danh mục SCL hoàn thành, ...).

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến ĐTXD về Trụ sở mới Công ty đường Hùng Vương (thanh toán, gia hạn tiền độ, gia hạn thời gian thực hiện dự án, ...).

- Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2023 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024 của Công ty.

- Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023.

- Phê duyệt Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2024.

- Phê duyệt kế hoạch tiền gửi có kỳ hạn trong từng quý và phát sinh từng tháng.

- Phê duyệt thanh lý TSCĐ, VTTB, CCDC đã qua sử dụng.

- Phê duyệt về Kế hoạch Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh quản lý theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách đầy đủ, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Cổ đông. Đặc biệt là các nội dung Ban Tổng Giám đốc trình phê duyệt hoặc thông qua, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định Hội đồng quản trị luôn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và sớm ban hành Nghị quyết, Quyết định để giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

4. Tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2024:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao và an toàn điện (đồng)
1	Hội đồng quản trị			932.957.000
-	Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch	11	574.638.000
-	Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch	01	9.374.000
		Thành viên	11	87.835.000
-	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	8,7	69.470.000

-	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	12	95.820.000
-	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	12	95.820.000
2	Ban kiểm soát			939.022.000
-	Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	12	555.741.000
-	Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	3,3	26.351.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	8,7	69.470.000
-	Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	12	95.820.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12	95.820.000
-	Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	12	95.820.000
3	Ban Tổng Giám đốc			1.687.931.000
-	Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	12	608.565.000
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc	12	539.683.000
-	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	12	539.683.000
4	Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	12	494.724.000
Tổng cộng				4.054.634.000

5. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

6. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:

a. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị; chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD; thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đối với

Ban Tổng Giám đốc bằng cách đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định và quy chế. Các nội dung giám sát chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Công tác quản trị tài chính, chi phí.
- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các phiên họp Hội đồng quản trị, qua các báo cáo. Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý; tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty; trao đổi qua thư điện tử, điện thoại, zalo, zoom, ... và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều xác định được nguyên nhân và giải quyết kịp thời.

Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và độ tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị của Công ty. Những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết, Biên bản sau mỗi phiên họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

b. Đối với Cán bộ quản lý:

Cán bộ quản lý Công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán, nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao và đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

7. Công tác phát sinh khi thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024:

Hội đồng quản trị đã phê duyệt bổ sung vào Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty hạng mục: (i) Xử lý hư hỏng cầu trục chân dê Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ, với giá trị 991.513.150 đồng theo Nghị quyết số 1591/NQ-SBH ngày 26/6/2024; (ii) Trang bị vật tư khôi phục Máy chủ (SERVER HPE-DL380Gen10) và Máy chủ lưu trữ dữ liệu HPE MSA 2050 SAN - Hệ thống Hạ tầng CNTT Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (498 Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên), với giá trị 390.500.000 đồng theo Nghị quyết số 2574/NQ-SBH ngày 30/9/2024.

Hội đồng quản trị cũng đã phê duyệt các hạng mục công việc triển khai sớm năm 2025 theo Nghị quyết số 292/NQ-SBH ngày 11/02/2025.

Hội đồng quản trị kính báo cáo đến ĐHĐCĐ theo nội dung tại Điều 2 của Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024.

II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Để hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
2. Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025 theo đúng các quy định hiện hành.
3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD trong năm 2025 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD.
4. Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc SXKD, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và SXKD.
5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
6. Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả SXKD, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.
7. Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn, PCLB, PCTT&TKCN.
8. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt công tác Chuyển đổi số năm 2025 theo lộ trình, nội dung và kế hoạch chung của EVN và EVNGENCO2.
9. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và SXKD (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp D-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).
10. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.
11. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.
12. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
13. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2025.

14. Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.

15. Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD và phù hợp với tình hình mới.

16. Chỉ đạo về công tác ĐTXD:

- Về đầu tư phát triển nguồn điện:

+ Tiếp tục làm việc, bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

+ Kế hoạch chi phí thực hiện:

✓ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW): Kế hoạch chi phí Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, tính toán thủy văn đánh giá hiệu quả dự án và lập báo cáo chủ trương đầu tư với giá trị dự kiến 1,0 tỷ đồng.

✓ Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW): Kế hoạch chi phí thực hiện khảo sát và lập hồ sơ bổ sung dự án vào quy hoạch với giá trị dự kiến 0,5 tỷ đồng.

- Đối với Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán công trình, ... với giá trị còn lại của dự án là 4,768 tỷ đồng.


Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2024, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty; với dự báo tình hình thủy văn trong năm 2025, Hội đồng quản trị phân đầu chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	667,00
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	821.836,68
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	451.420,69
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	370.415,99

Tuy nhiên nếu tình hình thủy văn thực tế trong năm 2025 thuận lợi, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị tốt và tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao, tối ưu và hiệu quả nhằm đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong quá trình quản lý, điều hành giữa 02 kỳ họp ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau: “ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2026 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất”.

Với những nội dung như trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Hữu Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



6.
BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ VIỆC
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024;
KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2025

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

Số: 87 /BC-BKS

Phú Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm;

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban kiểm soát Kính báo cáo trình ĐHĐCĐ về tình hình giám sát hoạt động năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024:

- Ban kiểm soát Công ty có 05 (năm) thành viên. Trong năm 2024 đã lập kế hoạch công tác phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cập nhật thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024; Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên 6 tháng, năm đã được kiểm toán.

- Ban kiểm soát đã trực tiếp làm việc với các Bộ phận, Phòng ban trong Công ty, kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán, hồ sơ các công trình sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, XD CB,

- Ban kiểm soát họp định kỳ hàng quý cũng như thường xuyên trao đổi ý kiến rút kinh nghiệm các nội dung kiểm tra.

- Ban kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát

Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- Riêng Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tham gia các cuộc họp đột xuất, giao ban sản xuất định kỳ, hàng tháng của Công ty và thường xuyên gặp gỡ trực tiếp, trao đổi bằng thư điện tử, ... để nắm bắt tình hình công tác quản lý, điều hành SXKD, thực trạng tài chính của Công ty nhằm tăng cường giám sát đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TTBLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 53/2016/NĐ-CP.

- Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính, các quy định nội bộ của Công ty.

2. Tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Ban kiểm soát năm 2024:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao và an toàn điện (đồng)
-	Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	12	555.741.000
-	Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	3,3	26.351.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	8,7	69.470.000
-	Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	12	95.820.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12	95.820.000
-	Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	12	95.820.000
Tổng cộng				939.022.000

3. Tổng kết các cuộc họp, quyết định và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

3.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện 04 kỳ họp để thông qua công tác kiểm soát các quý trong năm 2024.

Tình hình tham dự các phiên họp của các Thành viên Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	4/4	100%	
2	Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	1/1	100%	Miễn nhiệm từ ngày 10/4/2024
4	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	4/4	100%	
5	Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	4/4	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	3/3	100%	Bổ nhiệm lần đầu từ ngày 10/4/2024

3.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch kiểm soát năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm soát trong năm 2024 đạt được các kết quả cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một cách độc lập khách quan.
- Xem xét thẩm tra và kiến nghị về các báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị trong năm 2024.
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã thông qua.
- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ.
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đã thường xuyên kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và có ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc

theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

3.3. Tình hình khắc phục của đơn vị đối với các kiến nghị kiểm soát:

Căn cứ vào các ý kiến nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát, Công ty đều đã triển khai hoàn thiện và khắc phục các ý kiến của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo kiện toàn các hoạt động của Công ty.

4. Kết quả thẩm định công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

4.1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Công tác điều hành SXKD của Hội đồng quản trị trong năm 2024 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 181 quyết định và nghị quyết để quản lý các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định và nghị quyết đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

4.2. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Ban Tổng giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo đề đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty.

5. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

5.1. Kết quả SXKD:

Công tác sản xuất:

- Năm 2024, với tình hình thủy văn đầu năm ít thuận lợi hơn so với đầu năm 2023, nhưng đến cuối năm lưu lượng nước về hồ ở mức hơi thấp hơn so với giá trị trung bình nhiều năm do đó 02 tổ máy được lập lịch huy động chưa tốt. Mặt khác, tại thời điểm cuối năm 2024, mực nước hồ tích đến mực nước dâng bình thường. Vì vậy, sản lượng điện phát, doanh thu, lợi nhuận trong năm 2024 chưa đạt kế hoạch được giao, cụ thể kết quả đạt được như sau:

***Kết quả kinh doanh năm 2024:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)

1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	702	499,4	71,14
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,75	84,26
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	695,78	495,65	71,24
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,5	0	
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6,2	3,8	
6	Hệ số khả dụng	%	93,57	96,19	
7	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	
8	Tổng doanh thu	Tr.đồng	861.056,00	668.557,51	77,64
9	Tổng chi phí	Tr.đồng	530.634,00	362.068,04	68,23
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	330.422,00	306.489,47	92,76
11	Thuế TNDN	Tr.đồng		32.906,18	
12	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		273.583,29	

*** Phân tích doanh thu, chi phí và lợi nhuận:**

+ **Về doanh thu:** Công ty đã thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:

Doanh thu từ sản xuất điện: Luôn luôn đảm bảo độ sẵn sàng của hai tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát điện tối ưu và hiệu quả, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất. Kết quả doanh thu năm 2024 thực hiện 627.650 triệu đồng, đạt 75% so với kế hoạch năm.

Doanh thu hoạt động tài chính, khác với số tiền là 40.907,05 triệu đồng.

Kết quả tổng doanh thu năm 2024 thực hiện 668.557,51 triệu đồng, đạt 77,64% so với kế hoạch năm.

+ **Về chi phí:** Tổng chi phí trong năm 2024 là 362.068,04 triệu đồng chiếm 68,23% so với kế hoạch năm.

+ **Về lợi nhuận:** Công ty thực hiện công tác chào giá bán điện, thực hiện chiến lược chào giá linh hoạt, tối ưu trên thị trường điện. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế trong năm 2024 là 306.489,47 triệu đồng, đạt 92,76% so với kế hoạch năm.

- Qua xem xét báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đảm bảo theo quy định, thể hiện khả năng thanh toán nhanh và tình hình tài chính lành mạnh, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đảm bảo hoạt động SXKD, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ngày càng thấp; Tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn và phát triển.

- Trong năm 2024 Công ty không trích lập các khoản chi phí dự phòng (như dự phòng rủi ro đầu tư, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, ...).

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định theo đúng quy định; sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các số liệu, chỉ tiêu tại báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

***Tóm tắt tình hình tài chính và tài sản, nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 như sau :**

4153
NG T
PHÁP
Y ĐII
GBAI
A-T.P

2

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ 2024/2023
A. Tài sản			
1. Tài sản ngắn hạn	1.409.280	1.078.469	76,52%
1.1. Tiền và tương đương tiền	228.964	6.935	3.028,82%
1.2. Đầu tư ngắn hạn	585.000	761.000	130,08%
Tổng tài sản	2.229.962	1.780.704	79,85%
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ 2024/2023
B. Nguồn vốn			
1. Nợ phải trả	117.571	133.531	113,57%
2. Vốn chủ sở hữu	2.112.390	1.647.172	77,97%
Trong đó: vốn điều lệ	1.242.250	1.242.250	100,00%
Tổng nguồn vốn	2.229.962	1.780.704	79,85%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	7,82	5,75
- Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	5,24	7,47
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		94,75	92,52

5.2. Công tác Xây dựng:

Tính đến thời điểm báo cáo, công tác ĐTXD của Công ty trong năm 2024 chủ yếu ở các hoạt động như sau:

5.2.1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

Làm việc và bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

5.2.2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

- Đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 30/10/2023.
- Công an PCCC&CNCH tỉnh Phú Yên đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC.

- Công ty có Báo cáo hoàn thành Công trình, kèm theo 01 bộ hồ sơ hoàn công và đã gửi Phòng Quản lý đô thị Thành Phố Tuy Hòa để kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, ... Công ty đã ký hợp đồng với Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tham gia thực hiện công tác tư vấn kiểm tra hồ sơ nghiệm thu.

- Hội đồng quản trị có Văn bản số 1205/SBH-HĐQT ngày 15/5/2024 gửi Ban Tổng giám đốc về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (Văn bản số 1900/EVNGENCO2-QLĐTĐXD+TH ngày 14/05/2024 của Tổng công ty Phát điện 2).

- Nghiệm thu và đưa vào sử dụng ngày 11/6/2024.

- Tổng dự toán được duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-SBH ngày 13/02/2020 của Hội đồng quản trị với giá trị là 43,3 tỷ đồng.

- Giá trị thanh toán và tạm ứng cho các nhà thầu thực hiện thi công Trục sở với số tiền là 33,88 tỷ đồng, trong đó:

+ Phần Xây lắp: 31,43 tỷ đồng.

+ Phần chi phí tư vấn: 2,45 tỷ đồng.

- Hiện nay đã hoàn thành và toàn bộ CB-NLĐ đã chuyển đến làm việc. Đề nghị Công ty phối hợp với các nhà thầu và Công ty kiểm toán hoàn thiện hồ sơ pháp lý để thực hiện kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thực hiện quy định của Công ty:

- Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định:

+ Trong năm đã nộp với số tiền là 151,073 tỷ đồng.

- Công ty đã thực hiện rà soát cập nhật và ban hành các quy chế, quy định nội bộ dùng chung và riêng phù hợp với quy định hiện hành.

- Trong năm 2024 Công ty đã sắp xếp và bố trí lại lao động, tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2024 là 106 người giảm 02 người nghỉ hưu theo chế độ còn lại so với tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2023 là 108 người.

- Tiền lương bình quân của CB-NLĐ năm 2024 là 20,74 triệu đồng/người/tháng; năm 2023 là 27,26 triệu đồng/người/tháng (Thấp hơn năm 2023 là 6,52 triệu đồng/tháng).

- Tình hình công nợ đến thời điểm 31/12/2024 tổng số dư nợ phải thu từ khách hàng là 302,32 tỷ đồng; phần lớn là nợ phải thu Công ty mua bán điện 292,88 tỷ đồng, trả trước cho người bán là 1,21 tỷ đồng và các khách hàng khác là 8,23 tỷ đồng.

6. Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Căn cứ theo Nghị quyết số 1309/NQ-SBH của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ngày 24/5/2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thực hiện các nội dung sau:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2023 như sau :



Handwritten signature or mark.

- + Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt 77,7% vốn điều lệ: 965,22 tỷ đồng.
- + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023: 17,74 tỷ đồng.
- + Trích quỹ đầu tư phát triển: 146,19 tỷ đồng.
- + LNST còn lại sau phân phối: 0,17 tỷ đồng.

- Chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Công ty đã hạch toán số tiền lương, thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

- Chọn Công ty kiểm toán: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

7. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên đối với vốn điều lệ: Không có. Tuy nhiên hiện nay Công ty chỉ có thực hiện gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn tại các Ngân hàng tín dụng thương mại nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong năm 2024 thu lãi hoạt động tài chính với số tiền là 25,26 tỷ đồng.

8. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại bộ máy điều hành công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

9. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính năm 2024 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động SXKD và tài chính của công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

+ Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024.

+ Trong năm 2024, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động SXKD: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định.

+ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường UPCOM.

10. Nhận xét, kiến nghị:

- Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán của Công ty và Đơn vị kiểm toán đã ký ban hành.

- Nhìn chung Công ty đã thực hiện tuân thủ các quy định về công tác kế toán tài chính theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Ban kiểm soát cũng tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty để cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát kiến nghị Công ty một số vấn đề như sau:

+ Đẩy nhanh tiến độ quyết toán hoàn thành dự án xây dựng Trụ sở làm việc của Công ty tại khu đất đường Hùng Vương.

+ Cân nhắc việc cân đối dòng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng có 100% vốn Nhà nước và các tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm cổ phần chi phối theo Quyết định số 418/QĐ-SBH ngày 25/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

+ Về công tác quản trị dòng tiền thực hiện theo Văn bản chỉ đạo số 1027/EVNGENCO2-TCKT+TH ngày 17/3/2025 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu quản trị dòng tiền năm 2025.

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí SXKD, chi tiêu đúng mục đích, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

2. Triển khai công tác kiểm soát định kỳ hàng quý tại Công ty, tham gia họp Hội đồng quản trị định kỳ, lập báo cáo định kỳ gửi cổ đông theo quy định.

3. Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và năm 2025 đã được kiểm toán.

4. Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

6. Kiểm tra tính phù hợp, nhất quán của các quy chế quản lý nội bộ, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.

7. Ngoài ra giám sát đơn vị kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính bán niên, năm, kiểm kê năm 2025 của Công ty, khi có yêu cầu của Chủ sở hữu.

K. C. B. A

2

8. Kiểm tra giám sát việc thực hiện hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên trong năm 2024 chuyển sang năm 2025.

9. Tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát do EVN và EVNGENCO2 tổ chức.

Trên đây là những nội dung chính Ban kiểm soát đã thực hiện trong công tác kiểm soát và giám sát năm 2024 và dự kiến kế hoạch kiểm soát giám sát năm 2025. Ban kiểm soát kính trình đến ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN 


Ngô Đức Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



**7.
TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
NĂM 2024; KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI
LỢI NHUẬN NĂM 2025**

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán
và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-SBH ngày 25/02/2025, 2444/QĐ-SBH ngày 15/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 518/NQ-SBH ngày 10/3/2025, 828/NQ-SBH ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông các nội dung sau:

1. Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán:

BCTC năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY(gửi kèm theo), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 668.557,51 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 362.068,04 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 306.489,47 triệu đồng.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

A	LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	đồng	273.760.062.908	
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024	đồng	306.489.464.707	Dự thảo BCTC năm 2024 sau kiểm toán
2	Thuế TNDN	đồng	32.906.169.433	Dự thảo BCTC năm 2024 sau kiểm toán
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (1-2)	đồng	273.583.295.274	Dự thảo BCTC năm 2024 sau kiểm toán
4	Lợi nhuận năm trước để lại	đồng	176.767.634	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

B	CHIA CỔ TỨC VÀ TRÍCH CÁC QUỸ	đồng		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển		81.652.955.283	Trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2024 theo khoản 4 Điều 34 chương IV của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	đồng	5.302.341.000	Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 03 (ba) tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động (không bao gồm an toàn điện) theo mục a khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH (lấy theo tiền lương quyết toán theo số liệu Ban TCNS gửi chưa có Nghị quyết EVNGENCO2)
3	Quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên	đồng	467.266.625	1,5 tháng lương bình quân của Người quản lý
4	Chia cổ tức năm 2024	đồng		
	+ Tỷ lệ	%	15,00%	
	+ Thành tiền	%	186.337.500.000	
4.1	Đã tạm ứng			
	+ Tỷ lệ	%	5,00%	Theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 8/01/2024
	+ Thành tiền	đồng	62.112.500.000	
4.2	Còn lại chi trả	đồng		
	+ Tỷ lệ	%	10,00%	
	+ Thành tiền	đồng	124.225.000.000	
5	Lợi nhuận năm 2024 còn lại	đồng	0	

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2025, Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2025 với tỷ lệ **10%** vốn điều lệ và trích lập các Quỹ năm 2025 theo quy định.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Hữu Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
- CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024

CÔNG TY

M.S.D.N.
T.P.

Tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tạng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01/12/2024
Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22/03/2025
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến ngày 22/03/2025
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/12/2024
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024

Ban Kiểm soát

Ông Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban	
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/04/2024
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/03/2025
Ông Nguyễn Đức Phú	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/03/2025
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Đoàn Thị Mỹ Đông.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,



Nguyễn Đức Phú

Quyền Tổng Giám đốc

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Số: 407/2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này phát hành tại ngày 28/3/2024.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Minh Thắng
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.078.469.494.522	1.409.280.032.230
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	6.935.299.208	228.964.765.565
Tiền	111		6.935.299.208	8.964.765.565
Các khoản tương đương tiền	112		-	220.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		761.000.000.000	585.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	761.000.000.000	585.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		302.328.669.124	593.296.204.208
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	292.883.406.348	571.868.462.824
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.211.192.488	4.151.584.968
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	8.234.070.288	17.276.156.416
Hàng tồn kho	140	10	7.042.374.845	2.019.062.457
Hàng tồn kho	141		7.042.374.845	2.019.062.457
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.163.151.345	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	1.163.151.345	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		702.715.106.735	820.682.044.610
Tài sản cố định	220		680.791.221.802	772.515.230.926
Tài sản cố định hữu hình	221	11	676.435.750.587	767.681.425.071
- Nguyên giá	222		4.307.462.200.747	4.256.144.471.813
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.631.026.450.160)	(3.488.463.046.742)
Tài sản cố định vô hình	227	12	4.355.471.215	4.833.805.855
- Nguyên giá	228		6.776.510.046	6.776.510.046
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.421.038.831)	(1.942.704.191)
Tài sản dở dang dài hạn	240		6.738.210.572	34.878.699.046
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	6.738.210.572	34.878.699.046
Tài sản dài hạn khác	260		15.185.674.361	13.288.114.638
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.897.559.723	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		13.288.114.638	13.288.114.638
TỔNG TÀI SẢN	270		1.781.184.601.257	2.229.962.076.840

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		133.119.425.809	117.571.615.516
Nợ ngắn hạn	310		133.119.425.809	104.071.615.516
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	28.784.390.730	26.308.837.428
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	21.849.816.033	51.210.834.737
Phải trả người lao động	314		6.037.864.581	11.195.287.348
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	200.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	70.579.053.969	9.755.845.276
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.868.300.496	5.400.810.727
Nợ dài hạn	330		-	13.500.000.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	13.500.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.648.065.175.448	2.112.390.461.324
Vốn chủ sở hữu	410	17	1.648.065.175.448	2.112.390.461.324
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		146.199.981.940	127.436
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		211.615.193.508	822.140.333.888
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		176.767.634	104.485.542
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		211.438.425.874	822.035.848.346
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.781.184.601.257	2.229.962.076.840

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	627.650.459.845	961.841.750.344
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		627.650.459.845	961.841.750.344
Giá vốn hàng bán	11	19	312.860.592.023	413.117.726.363
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		314.789.867.822	548.724.023.981
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	25.262.262.385	54.929.737.091
Chi phí tài chính	22		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	47.676.906.360	55.769.026.203
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		292.375.223.847	547.884.734.869
Thu nhập khác	31	22	15.644.788.174	324.688.473
Chi phí khác	32	23	1.566.513.314	298.506.655
Lợi nhuận khác	40		14.078.274.860	26.181.818
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		306.453.498.707	547.910.916.687
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		32.902.572.833	60.578.068.341
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		273.550.925.874	487.332.848.346
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.202	3.808
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	2.202	3.808

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	306.453.498.707	547.910.916.687
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	143.087.238.058	202.769.739.868
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05	(25.262.262.385)	(54.929.737.091)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	424.278.474.380	695.750.919.464
trước thay đổi vốn lưu động			
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	678.407.696.770	(42.473.029.638)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5.023.312.388)	2.508.148.150
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể	11	(424.194.592.005)	(22.809.046.121)
lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh			
nghiệp phải nộp)			
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.060.711.068)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(53.557.079.750)	(53.787.577.039)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	20.400.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(13.736.761.636)	(19.841.600.903)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	603.113.714.303	559.368.213.913
doanh			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và	21	(19.778.269.348)	(21.916.518.605)
các tài sản dài hạn khác			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	(1.027.000.000.000)	(707.000.000.000)
của đơn vị khác			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ	24	851.000.000.000	980.500.000.000
nợ của đơn vị khác			
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	32.967.558.274	49.902.552.159
chia			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu	30	(162.810.711.074)	301.486.033.554
tư			

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(662.332.469.586)	(636.236.717.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(662.332.469.586)	(636.236.717.830)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(222.029.466.357)	224.617.529.637
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	228.964.765.565	4.347.235.928
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	6.935.299.208	228.964.765.565

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 4400415302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 5 được cấp ngày 4 tháng 6 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại 498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 1.242.250.000.000 đồng chia thành 124.225.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Tổng Công ty Phát điện 2-CTCP góp 767.409.310.000 đồng, chiếm tỷ lệ 61,78%, Công ty TNHH Năng lượng REE góp 320.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 25,76%, các cổ đông khác góp 154.840.690.000 đồng, chiếm tỷ lệ 12,46%.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 07 tháng 6 năm 2018 với mã chứng khoán SBH.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là sản xuất điện.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 NHÂN VIÊN

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 108 nhân viên).

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, trong việc lập Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước, giá xuất của hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá xuất của hàng hóa miễn thuế được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
- Máy móc, thiết bị	05 - 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 - 05
- Tài sản cố định khác	03 - 10

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất và chương trình phần mềm

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, khoản trả trước tiền thuê đất, lợi thế kinh doanh, lợi thế thương mại, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

3.11 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3.13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, danh sách cổ đông được chốt chính thức và được UBCK chấp thuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.14 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán điện dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận chỉ số tiêu thụ của khách hàng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT được ghi nhận tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0402081656, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/10/2016. Theo đó, điều kiện Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN là thu nhập từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013), giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Mức thuế suất ưu đãi là 10% trong thời gian 15 năm.

Trong năm 2024, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.17 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3.18 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty có hoạt động kinh doanh chính là bán điện, các hoạt động này được thực hiện theo một quy trình chung và hoạt động trên một khu vực địa lý duy nhất (tỉnh Phú Yên, Việt Nam). Do đó, theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không cần lập Báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	1.103.231.885	450.738.580
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.832.067.323	8.514.026.985
- Các khoản tương đương tiền	-	220.000.000.000
Cộng	6.935.299.208	228.964.765.565

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.163.151.345	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.163.151.345	-
b) Dài hạn	1.897.559.723	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.897.559.723	-
Cộng	3.060.711.068	-

0041
CÔNG
CỔ PH
HUY E
NG BA
HÒA - T

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	761.000.000.000	761.000.000.000	585.000.000.000	585.000.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn (*)	761.000.000.000	761.000.000.000	585.000.000.000	585.000.000.000
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	761.000.000.000	761.000.000.000	585.000.000.000	585.000.000.000

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,9%/ năm đến 4,5%/ năm.

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	292.883.406.348	-	571.868.462.824	-
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	292.883.406.348	-	571.868.462.824	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	292.883.406.348	-	571.868.462.824	-

c) Phải thu các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 27.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	1.211.192.488	-	4.151.584.968	-
- Công ty Cổ phần Bảo Trì Năng Lượng	1.007.454.888	-	1.007.454.888	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ và Giải pháp SST Việt Nam	187.237.600	-	1.714.543.680	-
- Các nhà cung cấp khác	16.500.000	-	1.429.586.400	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	1.211.192.488	-	4.151.584.968	-

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	8.234.070.288	-	17.276.156.416	-
- Tạm ứng	170.100.000	-	201.300.000	-
- Phải thu khác	155.293.574	-	1.460.883.813	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	7.908.676.714	-	15.613.972.603	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	8.234.070.288	-	17.276.156.416	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	6.137.774.081	-	1.972.281.046	-
Công cụ, dụng cụ	904.600.764	-	46.781.411	-
Cộng	7.042.374.845	-	2.019.062.457	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2024	2.754.110.214.847	1.431.516.547.055	8.223.728.542	62.293.981.369	4.256.144.471.813
- Mua trong năm	-	-	-	3.742.796.136	3.742.796.136
- Đầu tư XD CB hoàn thành	36.508.645.392	783.642.568	2.677.106.339	7.651.038.499	47.620.432.798
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(45.500.000)	(45.500.000)
31/12/2024	2.790.618.860.239	1.432.300.189.623	10.900.834.881	73.642.316.004	4.307.462.200.747
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2024	(2.055.633.305.981)	(1.403.343.840.957)	(3.000.509.259)	(26.485.390.545)	(3.488.463.046.742)
- Khấu hao trong năm	(100.253.133.594)	(28.179.943.058)	(814.318.456)	(13.361.508.310)	(142.608.903.418)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	45.500.000	45.500.000
31/12/2024	(2.155.886.439.575)	(1.431.523.784.015)	(3.814.827.715)	(39.801.398.855)	(3.631.026.450.160)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2024	698.476.908.866	28.172.706.098	5.223.219.283	35.808.590.824	767.681.425.071
31/12/2024	634.732.420.664	776.405.608	7.086.007.166	33.840.917.149	676.435.750.587

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 2.451.484.435.304 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 36.009.743.871 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2024	4.500.000.000	2.276.510.046	6.776.510.046
31/12/2024	4.500.000.000	2.276.510.046	6.776.510.046
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2024	(652.500.000)	(1.290.204.191)	(1.942.704.191)
- Khấu hao trong năm	(90.000.000)	(388.334.640)	(478.334.640)
31/12/2024	(742.500.000)	(1.678.538.831)	(2.421.038.831)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2024	3.847.500.000	986.305.855	4.833.805.855
31/12/2024	3.757.500.000	597.971.215	4.355.471.215

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 2.399.525.630 đồng tại ngày 01/01/2024 là 680.816.448 đồng.

13. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	6.738.210.572	34.878.699.046
- Công trình xây dựng trụ sở công ty tại đường Hùng Vương	187.576.729	33.175.782.769
- Dự án khác	6.550.633.843	1.702.916.277
Cộng	6.738.210.572	34.878.699.046

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Ngắn hạn	28.784.390.730	28.784.390.730	26.308.837.428	26.308.837.428
- Công ty Cổ phần Lâm Đặc sản Phú Yên	7.737.226.995	7.737.226.995	-	-
- Công ty TNHH Xây Dựng Thương mại Ngọc Bảo	2.595.177.483	2.595.177.483	2.595.177.483	2.595.177.483
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.347.536.706	2.347.536.706	707.127.759	707.127.759
- Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ & Thương mại Song Quỳnh	2.174.833.152	2.174.833.152	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Gia	1.829.217.600	1.829.217.600	-	-
- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Điện 1	1.778.902.582	1.778.902.582	1.988.090.741	1.988.090.741
- Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ Minh Đạt	1.614.450.603	1.614.450.603	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	1.274.211.131	1.274.211.131	5.241.442.756	5.241.442.756
- Công ty TNHH Vật tư và Thiết bị Nam Hải	1.120.848.468	1.120.848.468	-	-
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật T&H	869.950.000	869.950.000	5.949.885.568	5.949.885.568
- Các nhà cung cấp khác	5.442.036.010	5.442.036.010	9.827.113.121	9.827.113.121
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	28.784.390.730	28.784.390.730	26.308.837.428	26.308.837.428

c) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

20/12/2024
 TÀI CHÍNH
 KIỂM TRA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	7.500.783.419	40.300.565.278	43.531.261.065	4.270.087.632
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.371.850.367	32.902.572.833	53.557.079.750	3.717.343.450
- Thuế thu nhập cá nhân	131.484.845	1.333.151.350	1.449.362.098	15.274.097
- Thuế tài nguyên	7.321.486.026	50.567.896.361	50.996.016.413	6.893.365.974
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	166.266.984	166.266.984	-
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	7.960.417.800	7.960.417.800	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	11.885.230.080	17.839.596.852	22.771.082.052	6.953.744.880
Cộng	51.210.834.737	151.073.467.458	180.434.486.162	21.849.816.033

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	70.579.053.969	9.755.845.276
- Kinh phí công đoàn	30.318.629	-
- Bảo hiểm xã hội	379.922.678	-
- Bảo hiểm y tế	68.216.915	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	30.318.628	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	63.830.207	54.836.331
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	70.006.446.912	9.701.008.945
+ Cổ tức phải trả	63.230.789.175	2.300.668.496
+ Thuế GTGT phải trả	6.749.962.737	7.388.698.257
+ Phải trả ngắn hạn khác	25.695.000	11.642.192
b) Dài hạn	-	-
Cộng	70.579.053.969	9.755.845.276

c) Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

MẪU SỐ B09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
	VND	VND			VND	VND	
01/01/2023	1.242.250.000.000	48.000.000.000		334.664.064.163	632.566.816.315	2.257.480.880.478	
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	487.332.848.346	487.332.848.346	
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(334.663.936.727)	(297.759.330.773)	(632.423.267.500)	
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	39.063.273	(39.063.273)	-	
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(18.130.642.500)	(18.130.642.500)	
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	(614.292.625.000)	(614.292.625.000)	
- Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(334.703.000.000)	334.703.000.000	-	
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	
31/12/2023	1.242.250.000.000	48.000.000.000		127.436	822.140.333.888	2.112.390.461.324	
01/01/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000		127.436	822.140.333.888	2.112.390.461.324	
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	273.550.925.874	273.550.925.874	
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	146.199.854.504	(884.076.066.254)	(737.876.211.750)	
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (1)	-	-	-	146.199.854.504	(146.199.854.504)	-	
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1)	-	-	-	-	(14.265.586.750)	(14.265.586.750)	
+ Chia cổ tức (2)	-	-	-	-	(723.610.625.000)	(723.610.625.000)	
31/12/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000		146.199.981.940	211.615.193.508	1.648.065.175.448	

(1) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 1309/NQ-SBH ngày 24 tháng 05 năm 2024, Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 14.265.586.750 đồng và trích quỹ đầu tư phát triển số tiền 146.199.854.504 đồng.

(2) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 1309/NQ-SBH ngày 24 tháng 05 năm 2024, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 62/NQ-SBH ngày 08 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 3200/SBH-TCKT ngày 03 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thông qua việc:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

- Chi trả cổ tức năm 2023 đợt 2 với tỷ lệ 53,25% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 661.498.125.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 22 tháng 01 năm 2024 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 15 tháng 05 năm 2024.
- Tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 5% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 62.112.500.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 30 tháng 12 năm 2024 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 22 tháng 01 năm 2025.

17.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP	767.409.310.000	767.409.310.000
- Công ty TNHH Năng lượng REE	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	154.840.690.000	154.840.690.000
Cộng	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000

17.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
+ Vốn góp cuối năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	723.610.625.000	614.292.625.000

17.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024	01/01/2024
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	124.225.000	124.225.000
+ Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	124.225.000	124.225.000
+ Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	124.225.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17.5 CỔ TỨC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm	62.112.500.000	661.498.125.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	62.112.500.000	661.498.125.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.6 CÁC QUỸ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	146.199.981.940	127.436

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Doanh thu bán điện	627.650.459.845	961.841.750.344
Cộng	627.650.459.845	961.841.750.344

Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Giá vốn bán điện	312.860.592.023	413.117.726.363
Cộng	312.860.592.023	413.117.726.363

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	25.262.262.385	54.929.737.091
Cộng	25.262.262.385	54.929.737.091

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	47.676.906.360	55.769.026.203
- Chi phí nhân viên quản lý	16.958.503.129	18.809.544.662
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.174.866.535	255.038.200
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.044.901.399	4.281.362.798
- Chi phí bằng tiền khác	25.498.635.297	32.423.080.543
Cộng	47.676.906.360	55.769.026.203

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	13.500.000.000	-
- Các khoản khác	2.144.788.174	324.688.473
Cộng	15.644.788.174	324.688.473

23. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Các khoản chi phí khác	1.566.513.314	298.506.655
Cộng	1.566.513.314	298.506.655

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	1.899.760.823	2.027.271.072
- Chi phí nhân công	31.954.704.183	39.120.126.754
- Khấu hao tài sản cố định	143.025.902.713	202.769.739.868
- Chi phí thuế, phí và lệ phí	76.534.177.997	112.399.144.246
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.528.137.509	17.924.607.008
- Chi phí sửa chữa lớn	23.056.825.973	31.006.985.741
- Chi phí khác	71.537.989.185	63.638.877.877
Cộng	360.537.498.383	468.886.752.566

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

25.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	273.550.925.874	487.332.848.346
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(14.265.586.750)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	273.550.925.874	473.067.261.596
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	124.225.000	124.225.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.202	3.808

Trên cơ sở trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 1309/NQ-SBH ngày 24 tháng 05 năm 2024, Công ty đã trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 3.808 VND/cổ phiếu (số đã trình bày là 3.923 VND/cổ phiếu).

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25.2 LỢI NHUẬN THUẦN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	273.550.925.874	487.332.848.346
ii) Số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	124.225.000	124.225.000

26. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

27. THÔNG TIN KHÁC

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

STT	Công ty	Mối quan hệ
1	Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần	Công ty mẹ
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ cấp cao nhất
3	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
4	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
5	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
6	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Cổ đông là Công ty trong cùng Tập đoàn
7	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty trong cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty trong cùng Tập đoàn
9	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	Công ty trong cùng Tập đoàn
10	Công ty Điện lực Phú Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn
11	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn
12	Công ty Thủy điện Sông Bung	Chi nhánh Công ty mẹ
13	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty trong cùng Tổng công ty
14	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Công ty trong cùng Tập đoàn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	292.883.406.348	571.868.462.824
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	1.274.211.131	5.241.442.756
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	1.778.902.582	1.988.090.741
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.347.536.706	707.127.759
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	447.000.000	-
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	350.092.998	295.424.656
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	-	50.838.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	40.945.950	-
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	3.402.000	-

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu mua bán điện	627.650.459.845	961.841.750.344
Công ty Mua bán điện-Tập đoàn Điện lực Việt Nam	627.650.459.845	961.841.750.344
Mua dịch vụ	10.643.124.033	10.983.065.903
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	4.808.843.416	7.882.693.997
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	1.518.698.132	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.518.897.174	2.774.089.676
Công ty Điện lực Phú Yên - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1.092.614.737	284.114.230
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	551.851.852	-
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	506.607.039	-
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	350.092.998	-
Công ty Thủy điện Sông Bung	255.169.362	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	40.349.323	-
Trường Cao đẳng Điện lực Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	-	42.168.000
Chia cổ tức	716.363.923.075	608.140.703.795
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	447.015.923.075	379.483.903.795
Công ty TNHH Năng lượng REE	186.400.000.000	158.240.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	52.192.000.000	44.307.200.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.300.000.000	19.780.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	7.456.000.000	6.329.600.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Trả cổ tức	654.873.457.575	631.260.703.795
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	408.645.457.575	379.483.903.795
Công ty TNHH Năng lượng REE	170.400.000.000	174.240.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	47.712.000.000	48.787.200.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	21.300.000.000	21.780.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	6.816.000.000	6.969.600.000

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong kỳ như sau:

	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng quản trị		1.686.916.250	1.532.764.000
Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 01/12/2024)	667.303.500	849.061.000
Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 22/03/2025)	651.960.750	395.703.000
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến 22/03/2025)	99.741.000	96.000.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	98.316.000	96.000.000
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 10/04/2024)	71.279.000	-
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	98.316.000	96.000.000
Ban Tổng Giám đốc		1.151.465.500	1.560.777.000
Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	-	112.296.000
Ông Nguyễn Đức Phú	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 22/03/2025)	575.732.750	724.240.500
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	575.732.750	724.240.500
Ban Kiểm soát		1.031.873.000	1.046.422.500
Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng ban	638.609.000	753.142.500
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	98.316.000	96.000.000
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 10/04/2024)	71.279.000	-
Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 10/04/2024)	27.037.000	50.640.000
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	98.316.000	50.640.000
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	98.316.000	50.640.000
Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	45.360.000
Người quản lý khác		527.294.750	663.360.000
Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	527.294.750	663.360.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa,
tỉnh Phú Yên

MẪU SỐ B09-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.2 SỞ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán.

Phú Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

34

34

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



**8.
BÁO CÁO
TỔNG MỨC THỰC HIỆN CHI TRẢ
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, AN TOÀN
ĐIỆN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện
thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1309/NQ-SBH ngày 24/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 518/NQ-SBH ngày 10/3/2025, 828/NQ-SBH ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty; chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm và TUHCP, ... đem lại hiệu quả cho hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị xin báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là **1.871.979.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	ĐVT	Tổng quỹ tiền lương, thù lao		
			Kế hoạch (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Hội đồng quản trị	Đồng	1.023.504.000	932.957.000	91,15
2	Ban kiểm soát	Đồng	975.912.000	939.022.000	96,22
Tổng cộng			1.999.416.000	1.871.979.000	93,63

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Hữu Phúc

Phụ lục

Chi tiết Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và
an toàn điện (ATĐ) thực hiện năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SBH ngày /4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

ĐVT: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương bình quân thực hiện	Tổng Quỹ tiền lương, thù lao và ATĐ thực hiện năm 2024			Ghi chú
					Tiền lương	Thù lao	ATĐ	
A	B	C	1	2	3=1*2	4=1*2	5	6=3+4+5
1	Hội đồng quản trị							932.957.000
-	Nguyễn Văn Tặng	CT. HĐQT	11	46.870.000	515.570.000		59.068.000	574.638.000
-	Nguyễn Anh Vũ	Quyền CT. HĐQT	01	9.374.000		9.374.000		9.374.000
-		TV HĐQT	11	7.985.000		87.835.000		87.835.000
-	Ngô Minh Quân	TV HĐQT	8,7	7.985.000		69.470.000		69.470.000
-	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	12	7.985.000		95.820.000		95.820.000
-	Nguyễn Trương Tiến Đạt	TV độc lập HĐQT	12	7.985.000		95.820.000		95.820.000
2	Ban kiểm soát							939.022.000
-	Ngô Đức Thắng	Trưởng BKS	12	41.662.000	499.944.000		55.797.000	555.741.000
-	Nguyễn Đức Nam	TV BKS	3,3	7.985.000		26.351.000		26.351.000
-	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	TV BKS	8,7	7.985.000		69.470.000		69.470.000
-	Dương Kim Ngân	TV BKS	12	7.985.000		95.820.000		95.820.000
-	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TV BKS	12	7.985.000		95.820.000		95.820.000
-	Hoàng Kim Minh	TV BKS	12	7.985.000		95.820.000		95.820.000
	Tổng cộng							1.871.979.000

Đến ngày
10/4/2024

Từ ngày
10/4/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



**9.
TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG,
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**
Số: 831/TTr-SBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phú Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 518/NQ-SBH ngày 10/3/2025, 828/NQ-SBH ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

1. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, với tổng giá trị là **2.179.818.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.132.438.800 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 1.047.379.200 đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

2. Quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025, thời gian làm việc thực tế và các quy định hiện hành khác liên quan.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Hữu Phúc

Phụ lục
Chi tiết Kế hoạch tiền lương, thù lao
năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /4/2025 của Hội đồng quản trị)

ĐVT: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thưởng An toàn điện	Thù lao	Tổng quỹ tiền lương, thù lao
1	Hội đồng quản trị						1.132.438.800
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách	01	12	665.904.000	82.534.800		748.438.800
-	Thành viên Hội đồng quản trị	04	12			96.000.000	384.000.000
2	Ban kiểm soát						1.047.379.200
-	Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	01	12	591.912.000	71.467.200		663.379.200
-	Thành viên Ban kiểm soát	04	12			96.000.000	384.000.000
Tổng cộng							2.179.818.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



**10.
TỜ TRÌNH
CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO
TÀI CHÍNH BÁN NIÊN NĂM 2025
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Số: 838 /TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC
bán niên năm 2025 và BCTC năm 2025**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các đề xuất và kiến nghị như sau:

1. Thông qua Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng.

2. ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các thủ tục theo quy định để lựa chọn một trong số các Đơn vị kiểm toán tại **Mục 1**, để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Với nội dung trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Đức Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



11.
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phú Yên, tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tổ chức vào ngày 28/4/2025, với tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ là cổ phần, đạt tỷ lệ,.....% so với tổng số **124.225.000** cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp;*

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã thảo luận, biểu quyết và quyết nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 theo Báo cáo số 842/BC-SBH ngày 04/4/2025, cụ thể với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	702,00	499,40	71,14
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	861.056,00	668.557,51	77,64
3	Tổng chi phí	Tr.Đồng	530.634,00	362.068,04	68,23
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	330.422,00	306.489,47	92,76

2. Kế hoạch SXKD năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
-----	----------	-----	-------------------

1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	667,00
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	821.836,68
3	Tổng chi phí	Tr.Đồng	451.420,69
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	370.415,99

3. Kế hoạch ĐTXD năm 2025:

a. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

- Tiếp tục làm việc, bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án: Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW), Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp), Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

- Kế hoạch chi phí thực hiện:

+ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW): Kế hoạch chi phí Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, tính toán thủy văn đánh giá hiệu quả dự án và lập báo cáo chủ trương đầu tư với giá trị dự kiến 1,0 tỷ đồng.

+ Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW): Kế hoạch chi phí thực hiện khảo sát và lập hồ sơ bổ sung dự án vào quy hoạch với giá trị dự kiến 0,5 tỷ đồng.

b. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán công trình, ... với giá trị còn lại của dự án là 4,768 tỷ đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Định hướng hoạt động năm 2025 theo Báo cáo số 834/BC-SBH ngày 04/4/2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát theo Báo cáo số 837/BC-BKS ngày 04/4/2025.

Điều 4. Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 833/TTr-SBH ngày 04/4/2025, cụ thể như sau:

1. Thông qua BCTC năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Stt	Một số chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
A	LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	đồng	273.760.062.908	
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024	đồng	306.489.464.707	Dự thảo BCTC năm 2024 sau kiểm toán

2	Thuế TNDN	đồng	32.906.169.433	Dự thảo BCTC năm 2024 sau kiểm toán
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (1-2)	đồng	273.583.295.274	Dự thảo BCTC năm 2024 sau kiểm toán
4	Lợi nhuận năm trước để lại	đồng	176.767.634	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
B	CHIA CỔ TỨC VÀ TRÍCH CÁC QUỸ	đồng		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển		81.652.955.283	Trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2024 theo khoản 4 Điều 34 chương IV của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	đồng	5.302.341.000	Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 03 (ba) tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động (không bao gồm an toàn điện) theo mục a khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH (lấy theo tiền lương quyết toán theo số liệu Ban TCNS gửi chưa có Nghị quyết EVNGENCO2)
3	Quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên	đồng	467.266.625	1,5 tháng lương bình quân của Người quản lý
4	Chia cổ tức năm 2024	đồng		
	+ Tỷ lệ	%	15,00%	
	+ Thành tiền	%	186.337.500.000	
4.1	Đã tạm ứng			
	+ Tỷ lệ	%	5,00%	Theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 8/01/2024
	+ Thành tiền	đồng	62.112.500.000	
4.2	Còn lại chi trả	đồng		
	+ Tỷ lệ	%	10,00%	
	+ Thành tiền	đồng	124.225.000.000	
5	Lợi nhuận năm 2024 còn lại	đồng	0	

3. Thông qua dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025: Dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ **10%** vốn điều lệ và trích lập các Quỹ năm 2025 theo quy định.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo Báo cáo số 832/BC-SBH ngày 04/4/2025.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 theo Tờ trình số 831/TTr-SBH ngày 04/4/2025.

Điều 7. Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2025 và BCTC năm 2025 của Công ty theo Tờ trình số 838/TTr-BKS ngày 04/4/2025.

Điều 8. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền triển khai thực hiện thành công các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 9. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty và các nghị quyết/quyết định về các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Các Đ/vị Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Hữu Phúc